

Số: 353/KH-THLL

Uông Bí, ngày 19 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT, CDS VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025

Căn cứ Công văn số 3200/SGDDĐT-VP của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục từ năm học 2023-2024;

Căn cứ Kế hoạch số 1937/KH-PGDĐT thành phố ngày 25/12/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố về việc Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ theo Công văn số 1120/PGDDĐT-GDPT ngày 18/09/2024 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) và thống kê giáo dục năm học 2024-2025, Trường tiểu học Lê Lợi xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tại đơn vị như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Kế hoạch “Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia Giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”¹ và Kế hoạch “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030”²; tiếp tục thực hiện cập nhật, đồng bộ cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu của tỉnh, quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; thực hiện cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông, liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; triển khai học bạ số.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; tiếp tục xây dựng hạ

¹ Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 16/3/2022 của UBND thành phố Uông Bí về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia Giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Uông Bí.

² Theo Kế hoạch số 2685/KH-UBND ngày 15/12/2023 của UBND thành phố Uông Bí về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030. Kế hoạch số 1937/KH-PGDĐT ngày 25/12/2023 của Phòng GD&ĐT về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số ngành Giáo dục giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030.

tàng số về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho người học và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

3. **Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục, tập trung vào 3 “trụ cột”:** Chuyển đổi số trong các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá; Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục và quản lý ngành giáo dục; Phát triển nguồn nhân lực số, chuyển đổi nhận thức; kỹ năng khai thác ứng dụng công nghệ số đáp ứng đổi mới căn bản, toàn diện trong quản lý, quản trị giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục triển khai, tăng cường các điều kiện đảm bảo và ứng dụng CNTT, CDS để đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, thi và kiểm tra đánh giá, quản lý giáo dục, quản trị nhà trường.

2. Khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành giáo dục Thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; thường xuyên cập thông tin của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và kết quả học tập của học sinh theo quy định.

3. Tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử thay thế văn bản, tài liệu giấy; tăng cường hoạt động chỉ đạo, điều hành, giao dịch, họp, tham gia tập huấn được thực hiện chủ yếu trên môi trường mạng; triển khai giải pháp tuyển sinh trực tuyến với các lớp 6 đầu cấp học và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

4. Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê trong GDĐT.

5. Đẩy mạnh thanh toán các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt.

6. Số hóa dữ liệu trong hoạt động dạy học, tổ chức các hoạt động giáo dục và quản lý nhà trường.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNTT phục vụ CDS, thống kê giáo dục

Phấn đấu 100% đội ngũ cán bộ quản lý, giảng dạy được đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, có kỹ năng số để trở thành lực lượng nòng cốt góp phần hình thành công dân số.

-**Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy**

học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học. Triển khai giáo dục kỹ năng công dân số cấp tiểu học³. Tập trung giáo dục 05 kỹ năng số cơ bản: (1) Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; (2) Mua sắm trực tuyến; (3) Thanh toán trực tuyến; (4) Tự bảo vệ mình trên không gian mạng; (5) Sử dụng nền tảng số khác đặc thù của địa phương cho học sinh trung học cơ sở.

- Chủ động rà soát, thực hiện việc bồi dưỡng và tự bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên để đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT, CDS của đơn vị.

- Tham mưu, tham gia tập huấn, bồi dưỡng về CNTT, CDS, thông kê giáo dục cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý do Cụm, Phòng GD&ĐT tổ chức. Nội dung tập huấn bám sát phù hợp với nhu cầu thực tiễn về ứng dụng CNTT, CDS, thông kê giáo dục của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, cụ thể:

+ Đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; nâng cao nhận thức và kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin.

+ Kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống phần mềm quản lý trong các đơn vị giáo dục.

+ Kỹ năng dạy-học trực tuyến: Kỹ năng xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trên lớp học; kỹ năng số hóa văn bản và sao lưu lên hệ thống, ...

+ Kỹ năng cài đặt các hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản; kỹ năng sửa chữa, khắc phục những hỏng hóc đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT; kỹ năng quản lý khai thác, sử dụng thiết bị CNTT.

+ Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên Tin học tiếp cận với các chương trình theo chuẩn quốc tế và đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, thông kê giáo dục

Để triển khai hạ tầng, trang thiết bị ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thông kê giáo dục đảm bảo thiết thực, hiệu quả nhà trường các nội dung sau:

- Tiếp tục rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thông kê giáo dục; tổ chức dạy môn Tin học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh

³ Kế hoạch số 1003/KH-PGDĐT ngày 16/8/2024 của Phòng GDĐT về việc triển khai giáo dục kỹ năng công dân số cấp Tiểu học từ năm học 2024 -2025.

thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

- Tham mưu các cấp chính quyền ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy - học trực tuyến phục vụ nhà trường, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy - học trực tuyến cho học sinh và giáo viên; đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet (đặc biệt là giảm giá cước 3G, 4G) cho học sinh, giáo viên và nhà trường.

3. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị cơ sở giáo dục và quản lý nhà nước về giáo dục

- Nhà trường tiếp tục triển khai có hiệu quả CSDL ngành giáo dục thành phố, Tỉnh; đảm bảo 100% dự báo cáo dữ liệu đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn theo yêu cầu của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, PGD&ĐT.

- Tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; tăng cường áp dụng các giải pháp trao đổi thông tin và truyền thông tới phụ huynh học sinh và người dân.

- Kết nối thông tin chỉ đạo, điều hành hai chiều bằng văn bản điện tử từ Phòng GDĐT tới nhà trường và ngược lại. Chú trọng cập nhật thông tin công việc khẩn hai chiều trên các nhóm Zalo công việc.

- Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục, đặc biệt các dịch vụ công trực tuyến phục vụ học sinh, phụ huynh học sinh và người dân một số dịch vụ cụ thể như: Dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp (*cung cấp đầy đủ các loại mẫu đơn, nộp hồ sơ trực tuyến, công khai danh sách đăng ký, công khai kết quả xét tuyển và trả kết quả qua mạng*).

- Tăng cường công tác truyền thông về chuyển đổi số nhằm nâng cao nhận thức của toàn thể cán bộ, giáo viên, người lao động, học sinh và phụ huynh về vai trò ứng dụng CNTT, CDS trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT, CDS đã đạt được.

- Tăng cường ứng dụng CNTT để tổ chức các cuộc họp, hội thảo, dự giờ, bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (*đặc biệt đối với hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn*) qua hệ thống phòng họp trực tuyến.

- Triển khai và cập nhật có hiệu quả hệ thống thư điện tử, zalo liên lạc hai chiều.

4. Ứng dụng CNTT, CDS trong hoạt động dạy, học và kiểm tra đánh giá

- Tăng cường áp dụng hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT đảm bảo phù hợp với điều kiện, nhu cầu của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến của đơn vị, trong đó xác định, chọn lựa phần mềm dạy học, hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS), lựa chọn các môn học, tiết học phù hợp để xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai đáp ứng yêu cầu thực tế về cơ sở vật chất, đội ngũ và yêu cầu tối thiểu mức độ 2 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; đồng thời ban hành quy chế tổ chức triển khai dạy học trực tuyến tại đơn vị đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

- Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong các hoạt động thi, kiểm tra, đánh giá: tăng cường đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; từng bước tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá trên máy tính có hiệu quả.

- Tổ chức xây dựng học liệu số, ngân hàng câu hỏi theo định hướng đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông; đóng góp, chia sẻ và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Bộ, của Sở, của các nhà xuất bản⁴ trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá; đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu theo Kế hoạch đã ban hành⁵. Chủ động xây dựng phương án lưu trữ, phân loại, quản lý học liệu số phục vụ công tác giáo dục của đơn vị và báo cáo cấp quản lý.

- Tiếp tục phát triển nguồn học liệu số đảm bảo chất lượng: huy động giáo viên tham gia đóng góp nguồn học liệu để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; hướng dẫn giáo viên tham khảo các nguồn tài nguyên giới thiệu từ Bộ GDĐT và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.

- Nhà trường sử dụng Google Meet để họp và tổ chức hoạt động dạy học trực tuyến. Trong đó lưu ý: Mục đích dạy học trực tuyến kết hợp, hỗ trợ hoặc thay thế dạy học trực tiếp tại nhà trường giúp nhà trường nâng cao chất lượng dạy học và hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông⁶; Phát triển năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học; thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành Giáo dục; Mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho học sinh, tạo điều kiện để học sinh được học ở mọi nơi, mọi lúc, tránh thực hiện hình thức, gây khó khăn, lãng phí, không mang lại hiệu quả, không vì mục đích nâng cao chất lượng chất lượng giáo dục.

- Tổ chức dạy học trực tuyến kết hợp với trực tiếp (Blended Learning, Hybrid Learning) và lớp học đảo ngược (Flipped Classroom), hình thành phương pháp dạy và học hiện đại phù hợp với xu hướng mới, học sinh tham gia chủ động, tạo quá trình hình thành, củng cố và mở rộng kiến thức từ hoạt động tự học trực tuyến (elearning).

- Tiếp tục sử dụng khai thác hiệu quả phần mềm đã được cung cấp, bài giảng điện tử của dự án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến ngành

⁴<https://igiaoeduc.vn>, <https://www.youtube.com/@igiaoeduc>; <https://bit.ly/sgdqnvideobaigiang>, <https://hoclo.vn>, <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>, <https://www.sachmem.vn>

⁵Kế hoạch số 349/KH-PGDĐT ngày 26/3/2024 của Phòng GDĐT thực hiện Chuyển đổi số ngành Giáo dục năm 2024

⁶ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

giáo dục và đào tạo tại địa chỉ: <http://lv.quangninh.edu.vn> cho hoạt động dạy và học tại đơn vị.

- Tiếp tục triển khai liên thông thư viện⁷ (kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các thư viện trong nhóm liên thông và giữa các thư viện về tài nguyên thông tin số,...); kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

- Khuyến khích giáo viên kiểm tra đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến;

- **Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số⁸** trong nhà trường. Lập và đề xuất phê duyệt hồ sơ an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; thực hiện nội dung hướng dẫn tại Công văn số 900/CNTT ngày 12/9/2024 của Bộ GDĐT về việc tăng cường bảo vệ tài khoản truy cập CSDL ngành⁹.

2. Chuyển đổi số trong quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

- Sử dụng phần mềm Tuyển sinh đầu cấp trực tuyến và Cơ sở dữ liệu ngành bố trí nguồn lực, quản trị viên để triển khai học bạ số từ lớp 1-lớp 5.

- Sử dụng hệ thống Quản lý văn bản, chính quyền điện tử. Cập nhật thông tin để được hoàn thành việc trang bị chữ ký số trong đơn vị **trước 10/12/2024**.

- Triển khai nền tảng quản trị dựa trên dữ liệu và công nghệ số, tối thiểu triển khai các phân hệ: *quản lý người học (hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ, sức khỏe), quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất (trong đó có danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, nhà công vụ cho giáo viên, phòng học, nước sạch, công trình vệ sinh), y tế học đường*; đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục bảo đảm an toàn cho quản lý, sử dụng tài khoản của đơn vị (tài khoản cấp trường) nói riêng và bảo đảm an toàn thông tin cho toàn bộ hệ thống CSDL ngành nói chung.

- Phối hợp xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT- BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung: (1) Tiếp tục triển khai cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu của tỉnh, quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục (*cơ sở dữ liệu về giáo dục mầm non, giáo dục thường xuyên, giáo dục thể chất, giáo dục dân tộc, công tác chính trị học sinh sinh viên, cơ sở vật chất và chuyển đổi số*); (2) Định kỳ hàng tháng, thực hiện cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục¹⁰ đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo

⁷ Công văn số 1072/PGDĐT ngày 05/09/2024 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn liên thông thư viện trường học.

⁸ Công văn số 511/PGDĐT ngày 25/4/2024 của Phòng GDĐT về việc triển khai Hướng dẫn bảo đảm an toàn thông tin, tham gia môi trường mạng an toàn đối với hoạt động giảng dạy, quản lý giáo dục.

⁹ Nhằm tăng cường thực hiện Nghị định số 13/2023/NĐ-CP của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân, Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT Quy định về cơ sở dữ liệu GDĐT.

¹⁰ Tại địa chỉ <https://qlth.quangninh.edu.vn> và <https://csdl.moet.gov.vn>.

yêu cầu của Sở GDĐT, của Bộ GDĐT; (3) **Hoàn thành dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân** của giáo viên và học sinh; (4) Cập nhật đầy đủ kết quả học tập của người học trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của của học sinh phục vụ tuyển sinh đầu cấp (**lớp 1 và lớp 6**) năm 2025.

- Thực hiện triển khai hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ trên cơ sở kết nối và kế thừa dữ liệu sẵn có từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm toàn bộ về tính chính xác, tính kịp thời báo cáo dữ liệu của đơn vị.

3. Khai thác cơ sở dữ liệu và chế độ báo cáo

- Đơn vị, cá nhân có trách nhiệm quản lý tài khoản cơ sở dữ liệu ngành và dữ liệu khai thác theo quy định của pháp luật và quy định của ngành.

- Tăng cường và đẩy mạnh việc khai thác dữ liệu của ngành từ cơ sở dữ liệu thống nhất phục vụ các hoạt động báo cáo, xây dựng kế hoạch, công tác dự báo.

- Giao đ/c PHT thực hiện nghiêm túc việc sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số sau khi kết thúc học kỳ I năm học 2024-2025 và nộp báo cáo về Phòng GDĐT trước ngày **10/01/2025**; Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 và báo cáo trên cơ sở dữ liệu ngành **trước ngày 05/6/2025**; Thực hiện sơ kết, tổng kết và báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục cuối học kỳ I, kết thúc năm học 2024-2025 (*theo Phụ lục đính kèm*) và qua đường link trực tuyến tại địa chỉ: <https://forms.gle/98o8AyHRLykQLv699>

4. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục

- Thực hiện hình thức thanh toán không dùng tiền mặt đối với **các khoản thu¹¹, chi¹²** phục vụ hoạt động dịch vụ của trường học.

5. Triển khai hiệu quả công tác thống kê giáo dục

- Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TTBGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở, Phòng GD&ĐT.

- Thường xuyên tổ chức rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin về hồ sơ trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (*cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên*), cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và

¹¹ Các khoản thu: Bắt buộc (học phí, bảo hiểm y tế, ...); Tự nguyện (các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND, xã hội hóa, ...)

¹² Các khoản chi: Từ nguồn kinh phí tự chủ (lương và các khoản theo lương, hoạt động chuyên môn, hoạt động khác, .); từ nguồn kinh phí không tự chủ (chế độ, chính sách cho người dạy, người học, .); từ nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị .

cập nhật vào hệ thống CSDL ngành giáo dục thành phố theo hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GDĐT. Để đảm bảo chất lượng thông tin và báo cáo, bộ phận làm công tác thống kê cần lưu ý:

- Rà soát kỹ và nhập đầy đủ thông tin về: trường học có sử dụng máy tính, có Internet cho dạy học, có điện, có nguồn nước sạch, có nước uống; về học sinh: năm sinh, tình trạng lên lớp, lưu ban, bỏ học; về đội ngũ: năm sinh, trình độ được đào tạo, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm,..

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá tính khớp đúng các chỉ tiêu theo mẫu biểu báo cáo thống kê trước khi nộp lên cấp trên (*như các thông tin trường, quy mô học sinh, số học sinh đi học đúng tuổi, số học sinh lưu ban, bỏ học, số giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo, thông tin phổ cập giáo dục, các chỉ tiêu tỷ lệ theo từng cấp học, số liệu chi ngân sách nhà nước cho giáo dục,...*).

6. Tham gia kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo Cán bộ, viên chức, người lao động tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác. Việc tham gia bằng cách sử dụng Zalo và thực hiện quét mã QR.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kiện toàn tổ chức, bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục

- Thành lập tổ công tác thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục;

- Phân công đ/c PHT phụ trách và đ/c Nguyễn Thị Mai Lệ - GV, TPCM tổ 1-2&3 kiêm nhiệm làm đầu mối triển khai.

2. Tập trung triển khai hiệu quả việc tự đánh giá và đánh giá ngoài mức độ chuyển đổi số

Phân công đ/c PHT triển khai hiệu quả việc tự đánh giá và đánh giá ngoài mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên theo kế hoạch và hướng dẫn của Sở GDĐT¹³.

3. Tăng cường công tác thể chế

- Giao trách nhiệm bộ phận chuyên môn, các tổ chuyên môn rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu; đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân¹⁴, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục của

¹³ Công văn số 3571/SGDĐT-VP ngày 08/12/2023 về việc hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT; Công văn số 873/SGDĐT-VP ngày 21/3/2024 về việc hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo bộ chỉ số đánh giá, tự đánh giá và đánh giá ngoài, công nhận mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

¹⁴ Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

đơn vị.

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu của đơn vị trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giáo dục

- Định kỳ hàng tháng, quý, học kỳ, năm học đơn vị chủ động rà soát và có kế hoạch hoặc đề nghị mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong các cơ sở giáo dục.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin, cập nhật thường xuyên các cảnh báo lỗi bảo mật của các nhà cung cấp dịch vụ, phần mềm; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

5. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong giáo dục

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tập huấn, bồi dưỡng năng lực số; tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày **10/10** hàng năm.

- Tăng cường viết bài, đưa tin về hoạt động chuyển đổi số của đơn vị, của ngành trên công thông tin và các nền tảng trực tuyến.

6. Tổ chức kiểm tra, giám sát

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục (*lồng ghép vào công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của CB, GV, NV*).

Trên đây là kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 của trường Tiểu học Kim Đồng, trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Lãnh đạo nhà trường để có biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT UB (b/c);
- BGH, TTCM, TTVP (t/h);
- Website trường;
- Lưu NT(th/h).

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Thu Hà

Phụ lục I**Đề cương báo cáo sơ/tổng kết
triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS, thống kê giáo dục**

1. Công tác lãnh đạo, triển khai
2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp
3. Công tác báo cáo định kỳ
4. Khó khăn, vướng mắc khi thực hiện triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS, thống kê giáo dục
5. Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm trong học kỳ/năm học tiếp theo
6. Đề xuất, kiến nghị

Phụ lục II

Một số hướng dẫn đối với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành và quản lý nhà trường

1. Mọi thao tác thay đổi về nhân sự của đơn vị, thay đổi học sinh (tiếp nhận hoặc chuyển trường) sau khi thực hiện xong đều phải thực hiện cập nhật, đồng bộ ngay trên phần mềm <https://qlth.quangninh.edu.vn> cơ sở dữ liệu ngành giáo dục Quảng Ninh tại địa chỉ <https://csdl.quangninh.edu.vn> với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành của Bộ GDĐT: <https://csdl.moet.gov.vn>

2. Khi nhận học sinh từ tỉnh khác về trường trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, cần thực hiện xuất thông tin học sinh và cập nhật vào phần mềm <https://qlth.quangninh.edu.vn>

(Tổ công tác thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục có thể liên hệ trực tiếp với đ/c Lê Việt Hưng, số điện thoại 0336944444 để được hỗ trợ, tư vấn)